

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HOÁ
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 234/2020/HS - ST

Ngày: 24/8/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Phương Nga

Bà Nguyễn Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Xuân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện VKSND Thành phố Thanh hoá tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Quang - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 224/2020/HSST/TLST - HS ngày 28 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 345/2020/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Chu Ánh N, Sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn 6, xã Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Chu Văn C và bà Nguyễn Thị H; Có vợ: Lê Thị T và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/5/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa, “ Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 11/5/2020, tại khu vực ngã ba giao nhau giữa đường Nguyễn Tĩnh và đường Hàm Nghi thuộc địa phận phường Đ, thành phố T. Tổ công tác Công an phường Đ kiểm tra, phát hiện Chu Ánh N tàng trữ trái phép 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất cục bột màu trắng (Ngọc khai là Heroin để sử dụng).

Quá trình điều tra, Chu Ánh N khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 11/5/2020, tại Trung tâm Methadone ở phường Q, thành phố T, N gặp Nguyễn Văn D, trú tại: Thôn P, xã Q, thành phố T. Tại đây, Dũng hỏi Ngọc “ đi mua ma túy không? Cho

anh đi với”, Ngọc đồng ý. Sau đó, N điều khiển xe mô tô BKS: 36B4 - 56692 trở D đi đến khu vực ngã ba giao nhau giữa đường Nguyễn Tĩnh và đường Hàm Nghi để mua ma túy. Khi đến nơi, N xuống xe và đi bộ cách chỗ D đứng khoảng 40m, mua của 01 người đàn ông không quen biết (không biết lai lịch, địa chỉ) 01 gói ma túy với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Sau khi mua ma túy, N đi lại chỗ D và nói “Hết hàng rồi”, D nói “ Không có hàng thì về thôi”. Khi N và D chuẩn bị đi về thì bị tổ công tác Công an phường Đ, phát hiện, bắt quả tang.

Căn cứ vào bản kết luận giám định số 1353/PC09 ngày 14/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: chất bột màu trắng trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại Herôin, có khối lượng 0,102g.

Đối với Nguyễn Văn D: D không góp tiền, không dùng phương tiện chở N, D cũng không biết N mua được ma túy và mua của ai, D đứng cách chỗ N 40m, N đi mua ma túy xong ra lại nói với D là “ hết hàng rồi”, bị cáo N khai nếu D không hỏi và đi cùng bị cáo thì một mình bị cáo vẫn đi mua ma túy về để sử dụng, việc D đi cùng N là để biết chỗ mua ma túy để D tự mua, nên D không đồng phạm với Ng về hành vi “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” Cơ quan CSĐT không xử lý đối với Nguyễn Văn D.

Đối với người bán ma túy cho Chu Ánh N: Do Chu Ánh N không biết địa chỉ, lai lịch nên Cơ quan CSĐT không có đủ căn cứ để xác minh và xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 36B4-566.92 là của chị Lê Thị T(vợ của Chu Ánh N). Chị T không biết việc Ngọc lấy xe để đi mua ma túy để sử dụng nên Cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc xe mô tô BKS: 36B4-566.92 cho chị T.

Tại bản cáo trạng số 218/CT – VKS - TPTH ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh hoá truy tố bị cáo Chu Ánh N về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên toà đại diện viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh hoá luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 15 đến 18 tháng tù; đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy là vật chứng của vụ án và buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Bị cáo nhận tội và công nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là đúng và không có ý kiến tranh luận, trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Công an thành phố Thanh hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 11/5/2020, tại khu vực ngã ba giao nhau giữa đường Nguyễn Tĩnh và đường Hàm Nghi thuộc địa phận phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Tổ công tác Công an phường Đ kiểm tra, phát hiện Chu Ánh N tàng trữ trái phép 0,102g ma túy loại Heroin, mục đích để sử dụng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai trước đây bị cáo đã khai nhận tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi mua ma túy về tàng trữ với mục đích sử dụng của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS, như cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án, mức độ phạm tội và trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Xét hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi những hậu quả rất nghiêm trọng do việc mua bán, vận chuyển, nghiện chất ma túy gây ra. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, bị cáo hiểu rõ về tác hại của ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, do đó cần phải được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính phòng ngừa chung.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để sung quỹ Nhà nước là phù hợp pháp luật.

[6] Về vật chứng: Số ma túy thu của bị cáo có trọng lượng 0,102 gam, mẫu vật còn lại sau giám định 0,087 gam được niêm phong là vật Nhà nước cấm lưu

hành cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo Chu Ánh N phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Chu Ánh N 15(Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/5/2020.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,087 gam ma túy (mẫu vật còn lại sau giám định) được niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Thanh Hóa, theo biên bản giao nhận vật chứng số 188/THA ngày 29 tháng 7 năm 2020 giữa Công an Thành phố Thanh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thanh hóa.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí HSST.

Người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh. Thanh Hóa;
- Công an TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Tân

